

Duy Xuyên, ngày 25 tháng 7 năm 2017

Số: 151/2017/QĐST-HNGĐ.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**
*

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 2 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1972.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Tấn H, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Thôn XT 1, thị trấn NP, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1953. Địa chỉ: Thôn XT 1, thị trấn NP, huyện D X, tỉnh Quảng Nam.

2. Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1970. Địa chỉ: H26/01 kiệt TĐ, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: KP MH, thị trấn NP, huyện D X, tỉnh Quảng Nam.

4. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ: KP CH, thị trấn NP, huyện D X, tỉnh Quảng Nam.

5. Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh Th, Giám đốc Phòng giao dịch NP – Chi nhánh Ngân hàng Eximbank Quảng Nam. Địa chỉ: KP LX 1, thị trấn NP, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Ngọc H và ông Huỳnh Tấn H.

II/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về con chung*: Có 01 con chung tên Huỳnh Trần Kim H, sinh năm 1993. Con đã trưởng thành.

2. *Về tài sản chung và nợ chung*:

- Bà Trần Thị Ngọc H được trọn quyền sở hữu, sử dụng 01 căn nhà (2 tầng, khung, dầm, giằng, trụ BTCT; tường xây 220, sàn đúc, mái đúc, nền gạch men) gắn liền với thửa đất số 399, tờ bản đồ số 53, diện tích 89m² tại thôn XT 1, thị trấn NP, huyện DX, tỉnh Quảng Nam, có tứ cận như sau:

- + Đông giáp đất ông D.
- + Tây giáp đất ông Trần Văn Ngh.
- + Nam giáp đất ông Nguyễn Đức T.
- + Bắc giáp đường Nguyễn Văn Trỗi.

(Có sơ đồ kèm theo).

Tổng giá trị của căn nhà và quyền sử dụng đất do các đương sự tự thỏa thuận là 600.000.000 đồng (*sáu trăm triệu đồng*).

Bà Trần Thị Ngọc H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Huỳnh Tấn H ½ giá trị tài sản chung (sau khi đã trừ đi các khoản nợ chung) là 128.927.000 đồng (*một trăm hai mươi tám triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

- Bà Trần Thị Ngọc H có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ sau:

+ Thanh toán cho bà Võ Thị Ngọc H 04 cây vàng SJC (giá vàng ngày 17.7.2017 là 3.640.000 đồng/ 1 chỉ).

+ Thanh toán cho bà Trần Thị Ngọc L số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

+ Thanh toán cho bà Huỳnh Thị H số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

+ Thanh toán cho bà Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Thanh toán cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam số tiền 76.546.000đ (*bảy mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) trong đó nợ gốc là 76.500.000 đồng và nợ lãi là 46.000 đồng.

Nếu bà Trần Thị Ngọc H không tự nguyện thanh toán số tiền trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong Hợp đồng thế chấp số 04/NP/2016 ngày 13.01.2016 đã được ký kết giữa Bà Trần Thị Ngọc H, ông Huỳnh Tấn H với Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam để thu hồi nợ.

Kể từ ngày 18/7/2017, bà Trần Thị Ngọc H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí:

- Bà Trần Thị Ngọc H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST và 3.223.000 đồng (*ba triệu hai trăm hai mươi ba nghìn*) án phí DS-ST đối với giá trị tài sản được nhận, tổng cộng là 3.373.000 đồng (*ba triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.800.000 đồng theo biên lai số 23984 ngày 24.02.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn lại cho bà H số tiền 4.427.000 đồng (*bốn triệu bốn trăm hai bảy nghìn đồng*).

- Ông Huỳnh Tấn H tự nguyện nộp 3.223.000 đồng (*ba triệu hai trăm hai mươi ba nghìn*) án phí DS-ST đối với giá trị tài sản được nhận.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TAND tỉnh Quảng Nam.
- VKSND huyện Duy Xuyên.
- THADS huyện Duy Xuyên.
- UBND TT Nam Phước.
- Lưu HS-AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Phượng